TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2019/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 257/2019/TLST-DS ngày 16/7/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** *Nguyên đơn***: Ông **PHẠM VĂN R,** Sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp AH, xã AH, huyện CT, tỉnh ĐT.

*** *Bị đơn:*** Bà **LÊ THỊ Đ,** Sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp B, xã HH, huyện CB, tỉnh TG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Đ đồng ý trả cho ông Phạm Văn R số tiền là 224.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng). Thực hiện trả với thời hạn như sau:

Kỳ 1: Ngày 02/8/2020 trả 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Kỳ 2: Ngày 02/8/2021 trả 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Kỳ 3: Ngày 02/8/2022 trả 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng).

Nếu các kỳ trả nợ nêu trên trùng vào ngày nghỉ theo quy định của bộ luật lao động thì sẽ thực hiện trả vào ngày làm việc tiếp theo.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CB.

Trường hợp bà Đ vi phạm thời gian trả nợ dù chỉ một kỳ trong bất cứ các kỳ trả nợ nêu trên thì phía ông R được quyền yêu cầ u trả một lần đối với toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

Kể từ ngày ông R có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Đ chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

+ Ông Phạm Văn R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Do ông thuộc trường hợp được miễn án phí là người cao tuổi theo quy định tại khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).

Hoàn lại cho ông Phạm Văn R số tiền 5.742.500 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0002078 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CB.

+ Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Do bà thuộc trường hợp được miễn án phí là người cao tuổi theo quy định tại khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN TRUNG TÍNH